

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Xuân Quyền

- Bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; sinh năm 1978; tại tỉnh: Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn B (*đã chết*) và con bà: Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M (hiện đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Ngày 26/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/9/2012 chấp hành xong hình phạt. Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam – Có mặt.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị H - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Lê Đình V - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2021, Nguyễn Văn H đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (*không rõ nhân thân*) từ nhà rẫy ông Chu Văn T, tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố G về nhà ông T tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G để chơi. Sau đó, H đi bộ từ nhà ông T đến nhà anh Lê Đình V, tại tổ dân phố 3, phường N để hỏi tìm việc làm thuê.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi từ nhà anh V ra ngoài đường để tìm tiệm tạp hoá mua thuốc lá hút. Khi đi qua nhà anh Hoàng Minh C tại tổ dân phố 3, phường N, H nhìn trong sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS 47F8-4098 của bà Đoàn Thị H (*là mẹ của anh C đến chơi*), trên xe có gắn chìa khoá, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có ai, H đi đến vị trí của xe mô tô, nổ máy điều khiển xe đi về nhà rẫy của ông T cất giấu. Sau khi mất trộm xe, gia đình cùng tổ chức đi tìm kiếm và trình báo Cơ quan điều tra.

Đến khoảng 16 giờ ngày 29/9/2021, anh V vào rẫy để làm (*Rẫy anh V sát rẫy ông T*) và ghé qua nhà rẫy của ông T chơi. Do anh V ở gần nhà của anh C, nên khi nhìn thấy xe mô tô đang dựng ở sân có đặc điểm giống xe mô tô của bà H bị mất trước đó, nên anh V đã trình báo Cơ quan điều tra. Sau đó H bị bắt giữ cùng tang vật vụ án vật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Dream, màu nâu, BKS 47F8-4098.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda là 9.300.000đ.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-GN ngày 15-12-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng, không oan. Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 28.9.2021 H đến nhà T ở tổ dân phố 3, phường N, thành phố G để chơi và đến nhà anh Lê Đình V xin việc làm, khi H đi từ nhà anh V đi qua nhà anh Hoàng Minh C đến tiệm tạp hóa để mua thuốc lá thì H nhìn trong sân nhà anh C có 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS 47F8-4089 của bà Đoàn Thị H, trên xe có gắn chìa khóa nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe, quan sát không có ai H đi đến vị trí xe mô tô, nổ máy điều khiển đi vào nhà rẫy ông T cất giấu đến ngày 29-9-2021 H bị bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐĐG ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda là 9.300.000đ (*Chín triệu ba trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/9/2012 chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, bà Đoàn Thị H không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại xe mô tô trên cho bà Đoàn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc